

DẪN LIỆU BƯỚC ĐẦU VỀ HỌ CHÈ (THEACEAE D. DON) Ở

VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Mai Văn Phô, Nguyễn Việt Thắng

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Họ Chè (Theaceae D. Don) - một họ có ý nghĩa lớn trong nền kinh tế quốc dân, cũng như đời sống hàng ngày của con người. Do đó, đã thu hút nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu.

Theo thống kê của Nguyễn Nghĩa Thìn và cs, trong các công trình nghiên cứu về họ Chè ở Vườn Quốc Gia (VQG) Bạch Mã đã xác định được 28 loài thuộc 9 chi.

Vì vậy, việc nghiên cứu thành phần loài của họ Chè, để bổ sung đầy đủ danh lục thực vật ở VQG Bạch Mã là một điều cần thiết và có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã thu được một số kết quả.

I. Đối tượng và Phương pháp nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu: Các loài thuộc họ Chè phân bố ở VQG Bạch Mã.
- Mẫu vật được thu ở một số tuyến như:

+ *Tuyển thu mẫu thứ nhất*: Chung quanh khu vực hành chính của Vườn, đường lên đỉnh Bạch Mã, đường vào khe Su, khe Hiên, đường mòn Trĩ Sao, Hải Vọng Đài, Ngũ Hồ, thác Đỗ Quyên,

+ *Tuyển thu mẫu thứ hai*: Đường vào khe Tre, khe Ao, thác Trượt, thác Mơ và các khu vực rừng xung quanh trạm Kiểm lâm số 8.

- Mẫu vật được lưu trữ tại Bộ môn Thực vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Huế.

- Thu thập và phân tích mẫu vật theo các phương pháp thông dụng ngoài hiện trường và trong phòng thí nghiệm.

- Định loại tên khoa học bằng phương pháp so sánh hình thái [5].

II. Kết quả nghiên cứu và nhận xét:

Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã xác định được 34 loài thuộc 9 chi của họ Chè ở Vườn Quốc gia Bạch Mã.

Trong 9 chi đã xác định được, có 3 chi chiếm ưu thế về số lượng loài: *Camellia* (10 loài); *Eurya* (7 loài); và *Gordonia* (4 loài). Những chi còn lại có số lượng loài từ 1 đến 3. ở đây, chi *Eurya* không chỉ đa dạng về thành phần loài mà số lượng cá thể cũng chiếm ưu thế nhất trong các chi.

Dựa vào kết quả đã xác định được, chúng tôi so sánh với một số địa điểm khác ở Việt Nam để đánh giá được tính đa dạng của Họ Chè ở VQG Bạch Mã.

Địa điểm	Số chi	Số loài	Tỷ lệ số loài (%)
Việt Nam	11	82	100,00
VQG Cúc Phương	2	4	4,87
Sapa - Phansipan	8	32	39,02
VQG Pù Mát	6	16	19,51
Khu vực Tây Nguyên	8	44	53,65
VQG Bạch Mã	9	34	41,46

(Số liệu so sánh dựa theo các tài liệu tham khảo: [1], [5], [6], [7], [8])

Trong 34 loài họ Chè phân bố ở Vườn Quốc Gia Bạch Mã, có các loài: Gò đồng vương (*Gordonia intricata* Gagnep.); Thạch châu (*Pyrenarya jonquieriana* Pierre.), Săng sóc (*Schima wallichii* (DC.) Korth.), Giang Nhật (*Terntroemia japonica* Thunb.) cho gỗ làm vật liệu xây dựng. Các loài Chơn trà Nhật (*Eurya japonica* Thunb.), Chè xanh (*Camellia sinensis* (L.) O. ktze): Săng sóc (*Schima*

wallichii (DC.) Korth.): được sử dụng làm dược liệu. Loài hoa Hải đường (*Camellia amplexicaulis* (Pi.) Coh - Swart): được trồng làm cảnh.

Hai loài đã được ghi vào sách đỏ của Việt Nam: *Camellia gilberti* (Chev.) Sealy (T) và *Adiandra petelotii* Gagnep. (T).

III. Kết luận:

1. Thành phần loài của họ Chè (Theaceae D.Don) ở VQG Bạch Mã rất phong phú và đa dạng. Đến nay có 34 loài thuộc 9 chi đã được ghi nhận ở Vườn Quốc Gia Bạch Mã

2. Trong 9 chi đã xác định có 3 chi chiếm ưu thế về số lượng loài: *Camellia*: 10 loài (29,4%), *Eurya*: 7 loài (20,5%) và *Gordonia*: 4 loài (11,7%).

3. Bổ sung 6 loài cho thành phần loài của họ Chè ở VQG Bạch Mã: *Camellia amplexicaulis* (Pi.) Coh- Swart; *Camellia sinensis* (L.) O. ktze; *Camellia gilberti* (Chev.) Sealy; *Eurya nitida* Korth.; *Eurya quiquelocularis* Kob. và *Gordonia balansae* Pitard.

4. Có 2 loài quý hiếm được ghi vào sách đỏ Việt Nam: *Camellia gilberti* (Chev.) Sealy (T) và *Adiandra petelotii* Gagnep. (T).

5. Trong 34 loài đã xác định có: 9 loài dược liệu, 6 loài cho gỗ, 1loài làm cảnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Bân, Trần Đình Đại, Nguyễn Hữu Hiến và cs. Danh lục thực vật Tây Nguyên. Viện Sinh vật học - Viện khoa học Việt Nam. nxb Khoa học và Kỹ Thuật, Hà Nội (1984)

2. Võ Văn Chi. Từ điển cây thuốc Việt Nam. nxb Y học, Thành phố Hồ Chí Minh. (1996)
3. Bộ Khoa học và Môi trường. Sách đỏ Việt Nam (Phần Thực vật), nxb Khoa học và Kỹ Thuật, Hà Nội (1996)
4. Võ Văn Chi, Vũ Văn Chuyên, Phan Nguyên Hồng và cs. Cây cỏ thường thấy ở Việt Nam, tập IV, Nxb Khoa học và Kỹ Thuật, Hà Nội.
5. Phạm Hoàng Hộ. Cây cỏ Việt Nam, quyển I, tập 1, nxb Mekong (1991)
6. Phùng Ngọc Lan, Nguyễn Nghĩa Thìn, Nguyễn Bá Thụ. Tính đa dạng thực vật Cúc Phương (1996)
7. Nguyễn Đình Thêm. Pùmát- Nghệ An, Điều tra đa dạng sinh học của một khu bảo tồn của Việt Nam. Nxb Lao động & Xã hội, Hà Nội (2001)
8. Nguyễn Nghĩa Thìn, Nguyễn Thị Thời. Đa dạng thực vật ở vùng núi Sapa - Phansipan, nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội (1998)
9. Nguyễn Nghĩa Thìn, Mai Văn Phô, Nguyễn Đức Phương, Huỳnh Văn Kéo. Đánh giá tính đa dạng phân loại hệ thực vật ở Vườn Quốc Gia Bạch Mã, Tạp chí Lâm nghiệp số 11, 12 (2002) 27-31.
10. J. R. Sealy. Camellia of Vietnam and Laos (1958)

11. Bộ Nông nghiệp và PTNT, Vườn quốc gia Tam Đảo. Proceedings of the First National Symposium on Yellow Camellias of Vietnam (2002)

**PRELIMINARY DATA ON THE FAMILY THEACEAE D.DON
IN BACH MA NATIONAL PARK, THUA THIEN - HUE
PROVINCE**

*Mai Van Pho, Nguyen Viet
Thang*

*College of Sciences, Hue
University*

SUMMARY

The author has determined 34 species belonging to 9 genera of the family. Theaceae in the Bach Ma National Park, Thua Thien - Hue Province; 6 species of them are new to the flora of the Bach Ma National park. There are 3 dominant genera: Camellia (10 species), Eurya (7 species) and Gordonia (4 species).

There are 2 species recorded in the red book of Vietnam.

Bảng 1: *Danh lục thành phần loài của họ Chè ở VQG Bạch Mã*

STT	Tên Khoa học	Tên Việt Nam	Công dụng
------------	---------------------	---------------------	------------------

TaiLieu.vn

1. -	<i>Adiandra caudata</i> Gagnep.	Dương đồng đuôi	M
2.	<i>Adiandra petelotii</i> Gagnep. [<i>A. megaphylla</i> Hu.]	Dương đồng lá to	
3.	<i>Adiandra poilanei</i> Gagnep.	Chè the	M
4.	<i>Camellia caudata</i> Wall. [<i>Thea caudata</i> (Wall.) Seem]	Chè đuôi	
5.	<i>Camellia nitidissima</i> C.W. Chi [<i>C. chrysantha</i> (Hu) Tuyama]	Chè hoa vàng	

6.	<i>Camellia corallina</i> (Gagnep.) Sealy	Chè đỏ	
7.	<i>Camellia elongata</i> (Rehder & Wilson) Rehder	Chè dài	
8.	<i>Camellia flava</i> (Pit.) Sealy	Chè hoa vàng nhạt	
9.	<i>Camellia elongata</i> (Rehder & Wilson) Rehder	Chè xốp	
10.	<i>Camellia furfuracea</i> (Merr.) Cohen- Stuart [<i>Thea bolovenensis</i> Gagnep.]	Chè hoa cám	
11.	<i>Camellia amplexicaulis</i> (Pi.) Coh- Swart*	Hải đường	O

12.	<i>Camellia sinensis</i> (L.) O. ktze *	Chè xanh	M
13.	<i>Camellia tsai</i> Hu. <i>(Thea tsai</i> (Hu.) Gagnep.	Chè hoa sa, Chè thái	
14.	<i>Camellia gilberti</i> (Chev.) Sealy*	Trà hoa Gilberti	
15.	<i>Eurya annamensis</i> Gagnep.	Súm Trung bộ	
16.	<i>Eurya japonica</i> Thunb.	Chơn trà nhật	M
17.	<i>Eurya persicaefolia</i> Gagnep.	Linh lá đào	
18.	<i>Eurya tonkinensis</i> Gagnep.	Linh Bắc bộ	

19.	<i>Eurya trichocarpa</i> Korth.	Súm có lông	
20.	<i>Eurya nitida</i> Korth. *	Chè cầu	M
21.	<i>Eurya quiquelocularis</i> Kob. *	Linh năm buông	
22.	<i>Gordonia axillaris</i> (Roxb) Dietr	Gò đồng nách	
23.	<i>Gordonia balansae</i> Pitard. *	Gò đồng balansae	
24.	<i>Gordonia intricata</i> Gagnep.	Gò đồng vương	W
25.	<i>Gordonia tonkinensis</i> Pit.	Gò đồng bắc	

26.	<i>Hartia tonkinensis</i> Merr.	Chè cánh bắc	
27.	<i>Pyrenarya jonquieriana</i> Pierre [<i>P. polianeana</i> Gagnep.]	Thạch châu	W
28.	<i>Pyrenarya serrata</i> Bl.	Thạch Châu răng cưa	
29.	<i>Schima wallichii</i> (DC.) Korth.	Săng sóc, Trín	W, M
30.	<i>Schima crenata</i> Korth.	Săng sóc, chò sót	W, M
31.	<i>Ternstroemia japonica</i> Thunb.	Giang núi, Giang Nhật	W, M
32.	<i>Ternstroemia gymnanthera</i> (W.&A.) Sprague	Chè hồi	W, M

33.	<i>Ternstroemia pseudoverticillata</i> Merr.& Chun	Hậu bì hương	
34.	<i>Tristylum ochraceum</i> (DC.) Merr.	Tam thu	

Ghi chú: Những loài có (*) là loài mới bổ sung cho hệ thực vật của VQG Bạch Mã.

M: Cây dược liệu; **W:** Cây lấy gỗ; **O:** Cây làm cảnh

